

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129b/QĐ-TCĐNLA
ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường cao đẳng nghề Long An)

Tên ngành, nghề: Sửa chữa thiết bị may

Mã ngành, nghề: 5520133

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Nhằm đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo của nghề Sửa chữa thiết bị may; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng làm được công việc phù hợp với trình độ, ngành nghề đào tạo, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn trong lĩnh vực nghề Sửa chữa thiết bị may

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về: Vẽ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ sửa chữa, Dung sai lắp ghép - Kỹ thuật đo, lý thuyết thiết bị may;

+ Trình bày được phương pháp sử dụng các dụng cụ thường dùng trong bảo dưỡng sửa chữa thiết bị may: Các loại dũa, các loại mũi khoan, mũi ta rô, bàn ren;

+ Xác định được kế hoạch bảo dưỡng, trung đại tu cho các thiết bị may;

+ Xác định được phương án sửa chữa thiết bị may kịp thời khi có sự cố xảy ra;

+ Nhận biết được hệ thống trang thiết bị trong các doanh nghiệp may;

+ Mô tả được đặc điểm cấu tạo, nguyên lý làm việc của các bộ phận cơ cấu và chi tiết máy trong thiết bị may;

+ Trình bày được các bước công nghệ về: Tháo, lắp, hiệu chỉnh các thiết bị trong ngành may: Máy may 1 kim, máy may 2 kim, máy vắt sổ, máy đính cúc, máy thùa khuyết bằng, máy kansai.

- Kỹ năng:

+ Đọc được các bản vẽ kỹ thuật phục vụ cho việc bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị may;

+ Sử dụng được các dụng cụ đo kiểm thông thường: Các loại thước cặp, các loại pan me, dưỡng kiểm, căn lá;

+ Nhận biết được các bộ phận và chi tiết máy của các thiết bị may;

+ Tháo, lắp, hiệu chỉnh, sửa chữa thành thạo các thiết bị may: Máy may 1 kim, máy may 2 kim, máy vắt sổ, máy đính cúc, máy thừa khuyết bằng, máy kansai.

+ Nhận biết được các nguyên nhân hư hỏng và khắc phục được các nguyên nhân hư hỏng của thiết bị may.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Rèn luyện cho học sinh thái độ nghiêm túc, cẩn thận, chính xác trong học tập và thực hiện công việc.

+ Vận dụng kiến thức đã học để lập kế hoạch, dự trữ vật tư.

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp học sinh có thể trực tiếp tham gia bảo trì thiết bị may trực tiếp trên dây chuyền may của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoặc có thể làm tư nhân tự làm chủ bảo trì sửa chữa mua bán thiết bị may;

Ngoài ra học sinh có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 20

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 73 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.590 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 459 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.306 giờ,

kiểm tra: 80

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Thời gian ôn tập
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuy ết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm / bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiể m tra	
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13	
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2	4
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1	4
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2	
MH 04	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3	
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1	4
MH 06	Tiếng anh	4	90	30	56	4	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	61	1.590	365	1158	67	
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	16	270	184	69	17	
MH 07	Vẽ kỹ thuật	3	45	35	7	3	4
MH 08	Dung sai, lắp ghép - Kỹ thuật đo	3	45	35	7	3	4
MH 09	An toàn lao động	2	30	26	2	2	4
MH 10	Công nghệ sửa chữa	2	30	17	11	2	4
MH 11	Điện cơ bản	2	45	19	23	3	4
MH 12	Thiết bị may	4	75	52	19	4	8
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	45	1.320	181	1089	50	
MĐ 13	Sửa chữa và hiệu chỉnh máy may 1 kim	6	165	20	137	8	8
MĐ 14	Sửa chữa và hiệu chỉnh máy may 2 kim	5	135	21	108	6	8

MĐ 15	Sửa chữa và hiệu chỉnh máy đính cúc phẳng	6	150	35	109	6	8
MĐ 16	Bảo dưỡng, sửa chữa máy vắt sở	6	165	25	132	8	8
MĐ 17	Bảo dưỡng, sửa chữa máy thừa khuyết bằng	6	165	25	132	8	8
MĐ 18	Bảo dưỡng, sửa chữa máy kansai cơ bản	4	90	35	53	2	8
MĐ 19	Bảo dưỡng, sửa chữa máy kansai nâng cao	5	135	20	109	6	8
MĐ 20	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	309	6	
Tổng cộng		73	1845	459	1306	80	

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1 Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;
- Tổ chức tham quan, thực nghiệm, thực tập tại các cơ sở sản xuất;
- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;
- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

4.2 Hướng dẫn tổ chức kiểm tra môn học, mô đun:

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo kế hoạch của nhà trường
- Nội dung kiểm tra: nằm trong mô đun, môn học
- Kiểm tra, đánh giá kết quả theo quy chế hiện hành.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp
- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn chính trị, lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, Thực hành nghề nghiệp
- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết	90 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp: * Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp:		Không quá 180 phút

<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết thiết bị may - Dung sai, lắp ghép - Kỹ thuật đo - Sửa chữa hiệu chỉnh máy may công nghiệp 1 kim - Sửa chữa hiệu chỉnh máy may công nghiệp 2 kim * Thực hành nghề nghiệp: - Sửa chữa hiệu chỉnh máy may công nghiệp 1 kim - Sửa chữa hiệu chỉnh máy may công nghiệp 2 kim - Sửa chữa hiệu chỉnh máy đing cúc - Bảo dưỡng sửa chữa máy vắt sỏ - Bảo dưỡng sửa chữa máy kansai 	<p>Viết hoặc trắc nghiệm</p> <p>Bài thi thực hành</p>	<p>Không quá 24 giờ</p>
---	---	-------------------------

4.4. Các chú ý khác:

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình nêu trên để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp (tùy theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp và cao đẳng.
- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng, cần giảng dạy bổ sung thêm những MĐ, Môn học còn thiếu trong chương trình cao đẳng.
- Quy định về đơn vị thời gian và quy đổi thời gian trong chương trình cao đẳng như sau:
 - * Một giờ học thực hành là 60 phút ;
 - * Một giờ học lý thuyết là 45 phút.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Phạm Văn Thịnh